

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1986. Số định danh cá nhân: 014186010443. Địa chỉ: Bản M, xã C, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lò Văn C, sinh năm 1981. Số định danh cá nhân: 014081008596. Địa chỉ: Bản M, xã C, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 cháu gồm: Lò Thị V, sinh ngày 15/8/2006, Lò Thị Yến N, sinh ngày 19/9/2010 và Lò Thanh V1, sinh ngày 27/5/2012. Cháu Lò Thị V đã trưởng thành nên chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với 02 cháu dưới 18 tuổi (*Lò Thị Yến N và Lò Thanh V1*) thì anh Lò Văn C là người trực tiếp nuôi 02 cháu cho đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Tòng Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Tòng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về vay nợ chung: Cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tòng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm thuận tình ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, thì chị H còn được trả lại 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số: 0000216 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Chiềng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kỳ Việt